

Số: /QĐ-ĐDBĐVN

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách năm 2025
(lần 2) của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1550/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 5 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 2);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 2) của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc Cục tổ chức thực hiện Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Kế hoạch-Tài chính (để báo cáo);
- Lưu VT, KHTC.

Hoàng Ngọc Lâm

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025 (LẦN 2)**

(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐBĐVN ngày tháng năm 2025 của
Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó						
				Văn phòng	TT Trắc địa và Bản đồ biển	TT Quản lý mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc	TT Kiểm định	TT Thông tin dữ liệu	TT Biên giới và Địa giới	Cục Đo đạc, Bản đồ và TTĐLVN
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí									
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.814.000	11.814.000	0	1.450.000	6.924.000	296.000	0	3.144.000	0
1	Quản lý nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0							
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0							
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0	0	0	0		0		0	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	0	0							
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0	0	0						
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0							
3	Các hoạt động kinh tế	11.814.000	11.814.000	0	1.450.000	6.924.000	296.000	0	3.144.000	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0							
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.814.000	11.814.000		1.450.000	6.924.000	296.000		3.144.000	
4	Quan hệ tài chính với nước ngoài	0	0	0	0	0	0	0	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó						
				Văn phòng	TT Trắc địa và Bản đồ biển	TT Quản lý mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc	TT Kiểm định	TT Thông tin dữ liệu	TT Biên giới và Địa giới	Cục Đo đạc, Bản đồ và TTĐLVN
5	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0							
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0							
6	Chi Đầu tư phát triển	0	0	0	0	0	0	0	0	0
*	Dự án "Hiện đại hóa mạng lưới độ cao quốc gia phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng phát triển kinh tế xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu tại một số thành phố lớn và khu vực ven biển"	0	0		0		0			
*	Dự án "Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm DGPS (Hải Phòng, Quảng Nam và Bà Rịa - Vũng Tàu)"				0		0			

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ
VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM GIAO NĂM 2025 (LẦN 2)

(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐDBĐVN ngày tháng năm 2025 của
 Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.814.000
1	Quản lý nhà nước	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
3	Quan hệ tài chính với nước ngoài	0
4	Các hoạt động kinh tế	11.814.000
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.814.000
5	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	0
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
6	Chi Đầu tư phát triển	0
*	Dự án "Hiện đại hóa mạng lưới độ cao quốc gia phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng phát triển kinh tế xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu tại một số thành phố lớn và khu vực ven biển"	0
*	Dự án "Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm DGPS (Hải Phòng, Quảng Nam và Bà Rịa - Vũng Tàu)"	-